TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29- 7 - 2024
"V/v *ly hôn, nuôi con chung giữa chị L và anh Đ*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đinh Thế Cần;

2.Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Vũ Quỳnh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh Đ)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày**:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá Đ tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 12/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh Đ. Quá trình chung sống đến cuối năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh Đ chơi bời không tu chí làm ăn. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 12/2023, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, chị xin ly hôn anh Đ.Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh T sinh ngày 21/8/2020 và Nguyễn Huyền T1 sinh ngày 21/7/2023, hiện cả 02 con đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, chị không yêu cầu anh Nguyễn Bá Đ cấp dưỡng cho con. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày và biên bản hoà giải, bị đơn anh Nguyễn Bá Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và thời gian vợ chồng ly thân như chị Nguyễn Thị L đã trình bày là đúng. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời, không tu chí làm ăn, chị L có mâu thuẫn với bố mẹ đẻ anh. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn anh nhất trí ly hôn chị L.*Về con chung:* Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh T sinh ngày 21/8/2020 và Nguyễn Huyền T1 sinh ngày 21/7/2023, hiện cả 02 con đang ở với chị L. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con T, anh để chị L nuôi dưỡng con T1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh với cơ sở thôn P, xã Q và thôn T, xã Q thấy: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Bá Đ là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì cơ sở thôn không biết rõ, chỉ biết do anh Đ không tu chí làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã xô xát, từ tháng 12/2023 thì vợ chồng ly thân. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Đ có sở thôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị L, anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thanh T sinh ngày 21/8/2020 và Nguyễn Huyền T1 sinh ngày 21/7/2023, hiện cả 02 con đang ở với chị L. Ly hôn, về việc giao con và cấp dưỡng cho con đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản cơ sở thôn không rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Bá Đ;

Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Thanh T sinh ngày 21/8/2020 và Nguyễn Huyền T1 sinh ngày 21/7/2023 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con.Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Bá Đ. Do anh Đ là bị đơn cư trú thôn P, xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đ đã được Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Bá Đ là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 12/3/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến cuối năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 12/2023 thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, chị xin ly hôn anh Đ. Anh Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, anh nhất trí ly hôn chị L. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của chị L, anh Đ thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Bá Đ có 02 con chung là Nguyễn Thanh T sinh ngày 21/8/2020 và Nguyễn Huyền T1 sinh ngày

21/7/2023, hiện đang ở với chị L. Ly hôn, chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con, còn anh Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con T, anh để chị L nuôi con T1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L, anh Đ là chính đáng, các con đang do chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, cả 02 con đều giới tính nữ, các con đều còn nhỏ, con T1 dưới 36 tháng tuổi, con T thường xuyên ốm đau cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ, hơn nữa thời gian qua chị L là người trực tiếp chăm sóc hai con rất chu đáo. Chị L có đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Bá Đ đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Bá Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Bá Đ.

2.Về nuôi con chung: Xử giao cả 02 con chung là Nguyễn Thanh T sinh ngày 21/8/2020 và Nguyễn Huyền T1 sinh ngày 21/7/2023 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Nguyễn Bá Đ cấp dưỡng cho con. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị L, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số

0004655 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ được chuyển thành tiền án phí

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Bá Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;*
- *Nơi ĐKKH: UBND xã Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên